

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN GT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST
Ngày 20/05/2021

**N D A N H
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN N DÂN HUYỆN GT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Phước Lộc

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Huỳnh An Nhã

2. Ông Trương Hoàng H3

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Dương Hoàng Thân, Thư ký Tòa án N dân huyện GT.

- *Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện GT tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Toán, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án N dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Văn C** - Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: **Chuột**; Nơi ĐKKHKT: Ấp T, xã T2, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T2, huyện GT, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Họ tên Cha: Huỳnh Văn T - sinh năm: 1974 (sống); Họ tên Mẹ: Thị H- sinh năm 1974 (sống); Anh, chị, em ruột: 03 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 04/6/2020 Huỳnh Văn C bị Tòa án N dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 01/10/2020 C đã chấp hành xong án phạt tù. Hiện bị Cáo chưa được xóa án tích.

Bị Cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/12/2020 và khởi tố chuyển tạm giam ngày 01/01/2021 theo Lệnh tạm giam số 01/LTG ngày 01/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện GT.

(Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **Trương Hoài N** - Sinh năm: 19/08/2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: **Cu**; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 1, phường P, TP. H, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường P, TP. H, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Họ tên Cha: Trương Hoàng V - Sinh năm: 1968 (sống); Họ tên Mẹ: Phạm Thị Thu

H1 - Sinh năm: 1968 (sống); Họ tên Vợ: Phan Mỹ H2 - Sinh năm 2001; Con: Phan Mỹ D - sinh năm 2017;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Không.

Bị cáo bị khởi tố và bắt tạm giam ngày 08/01/2021 theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 01/LBBCĐTG ngày 08/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện GT.

(Bị cáo có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Huỳnh Linh V** - Sinh năm: 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: **Triều**; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 2, phường P, TP. H, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường P, TP. H, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Họ tên Cha: Nguyễn Thủy L - Sinh năm: 1954 (chết); Họ tên Mẹ: Huỳnh Kim Y - Sinh năm: 1955 (chết); Họ tên Vợ: Phạm Hồng V - Sinh năm 1978; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh 2003.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 17/02/2017 Nguyễn Huỳnh Linh V bị Tòa án N dân thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 19/11/2018 bị cáo V chấp hành xong án phạt tù. Hiện bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị khởi tố và bị bắt tạm giam ngày 17/02/2021 theo Lệnh bắt bị Cáo để tạm giam số 02/LBBCĐTG ngày 04/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT, tỉnh Kiên Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện GT.

(Bị cáo có mặt)

Người bị hại:

- Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1959. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lý Thanh H3, sinh năm 1971. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Em Lê Hữu C1, sinh năm 2005. (Vắng mặt do bỏ địa phương)

Địa chỉ: Khu phố T3, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người giám hộ cho em Lê Hữu C1: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972. (Vắng mặt do bỏ địa phương)

Địa chỉ: Khu phố T3, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Văn C thường trú ấp T, xã T1, huyện GT, tỉnh Kiên Giang, vì muốn có tiền và biết được ông Đỗ Văn C ngụ cùng ấp có xe mô tô biển kiểm soát 68H1-044.43 thường để phía sau nhà nên C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài (Bút lục: 150 đến 151).

Khoảng 20 giờ ngày 19/12/2020 sau khi nhậu xong C về nhà, rồi quan sát nhìn thấy nhà ông C không có ai trông coi nên C đã lén lút đi vào nhà ông C phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng - đỏ - đen đang để sau nhà, do bị chó sủa sợ bị phát hiện nên C quay trở về nhà. Khoảng 10 phút sau không C nghe tiếng chó sủa nên C tiếp tục lén lút đi qua nhà ông C rồi tiếp cận xe, trên xe lúc này đã có sẵn chìa khóa nên C dẫn xe đi bên hông nhà ông C ra quốc lộ N1 nổ máy và điều khiển xe chạy đến nhà Lê Hữu C1 thường trú phường Mỹ Đức, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, để gặp C1 và cả hai điều khiển xe trộm chạy đến khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để tìm người tiêu thụ xe, khi đi đến ngã ba Cây bàng thì C và C1 gặp Trương Hoài N đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L8-0014 chở vợ là Phan Mỹ Hà đi ngược chiều. Tại đây C và C1 nhờ N đi kiếm nơi cầm xe, sau đó N dẫn C1 và C tìm chỗ cầm xe nhưng không cầm được do trời đã khuya nên N chở vợ về nhà tại khu phố 1, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (Bút lục: 150 đến 163). Sau đó C, C1 và N đi đến phòng trọ của N tại khu phố Ba Hòn, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, tại đây N nghi ngờ xe là do trộm cắp mà có nên hỏi C xe của ai thì C cho biết xe trộm trong huyện GT gần nhà C. Đến sáng hôm sau C kêu N nghỉ đi làm để kiếm người bán xe cho C thì C sẽ cho tiền xài, nhưng N không đồng ý. Đến khoảng 11 giờ ngày 20/12/2020 khi N đi làm về thì C1 đến nhờ N bán xe dùm C lúc này N đồng ý. N liền lấy điện thoại của C1 gọi cho Nguyễn Huỳnh Linh V (Triều) thường trú tại khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nói chuyện và cho V biết xe vừa trộm cắp nên cần bán. V nghe xong liền kêu N chụp hình bằng Facebook và gửi hình cho V xem và N đòi bán với giá 2.000.000 đồng thì V kêu N chiều chạy xe đến nhà V (Bút lục: 164 đến 172). Khoảng 17 giờ cùng ngày N điều khiển xe 67L8-0014 chở C1, C C điều khiển xe trộm cắp được đi đến nhà V, khi đến ngã ba Cây Bàng thì xe của N bị hư nên C đưa xe trộm cắp cho N chở C1, riêng C đem xe N đi sửa rồi đón xe khách chạy về phòng trọ của N để chờ N và C1. Khi N và C1 đem xe đến gặp V, sau khi xem kỹ xe V đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng V đưa trước cho N 1.000.000 đồng, C 500.000 đồng hứa ngày hôm sau sẽ trả, sau khi lấy tiền N lấy 700.000 đồng để mua ma túy từ người đàn ông lạ mặt, không rõ họ tên địa chỉ để cho cả nhóm sử dụng, sau khi về phòng trọ N gặp C và nói dối với C là xe bán được 2.000.000 đồng, nhưng đã mua ma túy hết 1.200.000 đồng, C 500.000 đồng ngày sau V sẽ đưa và để trả tiền sửa xe của N, C dư 300.000 đồng N đưa cho C 100.000 đồng để trả tiền xe khách, số tiền C lại cả nhóm tiêu xài hết (bút lục: 175 đến 191). Riêng V sau khi mua xe của N xong thì khoảng 10 giờ ngày 21/12/2020 V đem xe đến gặp ông Lý Thanh H3 thường trú khu phố 3, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang nói dối là xe của mình rồi nhờ ông H3 cầm dùm số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó C, N và V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra mời làm việc và đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đến ngày 01/01/2021 C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT khởi tố và bị bắt tạm giam cho đến nay. Ngày

08/01/2021 N bị khởi tố về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và bắt tạm giam cho đến nay; Ngày 15/01/2021 V bị khởi tố về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, đến ngày 17/02/2021 thì bị bắt để tạm giam cho đến nay. (Bút lục: 01 đến 02, 10 đến 23, 140 đến 205, 228 đến 237).

* **Vật chứng vụ án:** 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng đỏ đen, số máy C52E-6041582, số khung 5247DY028703, xe đã qua sử dụng.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG, ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện GT Kết luận 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng đỏ đen, số máy C52E-6041582, số khung 5247DY028703 của ông Đỗ Văn C tại thời điểm trộm cắp có giá trị C lại là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) (Bút lục 25 đến 26).

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Văn C đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo C, N và V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo V đã bồi thường thiệt hại cho anh H3 số tiền 2.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bút lục 109 đến 111, 122 đến 124).

* **Về trách nhiệm dân sự:** 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng đỏ đen, số máy C52E-6041582, số khung 5247DY028703, xe đã qua sử dụng hiện đã trả lại cho ông Đỗ Văn C (Bút lục: 29 đến 32). Bị cáo V đã bồi thường thiệt hại cho anh H3 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) (BL 203, 234 đến 237).

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KT ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát N dân huyện GT đã Truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về Tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173, truy tố các bị cáo Trương Hoài N và Nguyễn Huỳnh Linh V về Tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Huỳnh Văn C, Trương Hoài N và Nguyễn Huỳnh Linh V khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng số 03/CT-VKS-KT ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát N dân huyện GT đã Truy tố.

Đối với Lê Hữu C1 trong quá trình điều tra tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội C1 có độ tuổi từ 15 tuổi đến 15 tuổi 06 tháng, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện GT không xử lý.

Đối với Lý Thanh H3 là người cầm xe 68H1-044.43, do không biết đây là xe do trộm cắp, hành vi không cấu thành tội phạm nên không xử lý.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn C phạm Tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tuyên bố bị cáo Trương Hoài N và Nguyễn Huỳnh Linh V về Tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn C.

- Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Hoài N.

- Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Linh V.

Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hoài N từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Linh V từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng đỏ đen, số máy C52E-6041582, số khung 5247DY028703, xe đã qua sử dụng hiện đã trả lại cho ông Đỗ Văn C. Bị cáo V đã bồi thường thiệt hại cho ông Lý Thanh H3 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ông H3 và ông C không có yêu cầu nào khác nên đề nghị HĐXX không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Do ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản đã mất (Vật chứng của vụ án) là 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng đỏ đen, số máy C52E-6041582, số khung 5247DY028703 nên đề nghị HĐXX không xét.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Huỳnh Văn C, bị cáo Trương Hoài N, bị cáo Nguyễn Huỳnh Linh V pH3 chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện GT, Điều tra viên; Viện kiểm sát N dân huyện GT, Kiểm sát viên thu thập và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, bị cáo C, N, V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Văn C đã phạm Tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173. Các bị cáo Trương Hoài N và Nguyễn Huỳnh Linh V đã phạm Tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo: Trong vụ án này hành vi của bị cáo Huỳnh Văn C, Trương Hoài N và Nguyễn Huỳnh Linh V là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà C làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bản thân bị cáo C, có tiền án hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội cho thấy các bị cáo không có ý thức ăn năn hối cải, lười lao động chân C1nh, thích tiêu xài hưởng thụ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác.

Bản thân bị cáo V cũng từng có tiền án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành án xong và đã được xóa án tích cho thấy bị cáo đã được cải tạo giáo dục để làm công dân có ích cho xã hội. Mặc dù, bị cáo biết rõ nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn tiêu thụ nhằm hưởng lợi cho bản thân, việc làm của bị cáo là sai phạm pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương.

Bản thân bị cáo N, tuy bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo đã thành niên, bị cáo cần nhận thức hành vi của mình là trái với quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của người khác cũng nhưng gây ảnh hưởng xấu đến xã hội.

Do đó, cần phải áp dụng một mức án tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm có đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo C và bị cáo V có nhân thân xấu, cụ thể bị cáo C có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo V có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo N có nhân thân tốt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Văn C đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc tình tiết tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo C, N và V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo V đã bồi thường thiệt hại cho anh H3 số tiền 2.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bút lục 109 đến 111, 122 đến 124).

[6] Trách nhiệm dân sự:

- Ông Đỗ Văn C đã nhận lại tài sản đã mất là 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng đỏ đen, số máy C52E-6041582, số khung 5247DY028703, xe đã qua sử dụng, ông C không có yêu cầu nào khác, nên HĐXX không xét. Mặt khác, ông C yêu cầu HĐXX xử phạt các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

- Ông Lý Thanh H3 đã được bị cáo V bồi thường thiệt hại số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và ông H3 không có yêu cầu nào khác. Do đó HĐXX không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Do ông Đỗ Văn C đã nhận lại tài sản đã mất (Vật chứng của vụ án) là 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng đỏ đen, số máy C52E-6041582, số khung 5247DY028703 nên HĐXX không xét.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Trương Hoài N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Huỳnh Linh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Văn C** phạm Tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng** tù thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trương Hoài N** phạm Tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo **Trương Hoài N 06 (Sáu) tháng** tù thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 38; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Huỳnh Linh V** phạm Tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh Linh V 15 (Mười lăm) tháng** tù thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Do ông Đỗ Văn C và ông Lý Thanh H3 không có yêu cầu nên HĐXX không xét.

[3] Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Do ông Đỗ Văn C đã nhận lại tài sản đã mất (Vật chứng của vụ án) là 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 68H1-044.43 nhãn hiệu Honda Ware RSX màu trắng đỏ đen, số máy C52E-6041582, số khung 5247DY028703 nên HĐXX không xét.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Trương Hoài N pH3 nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Huỳnh Linh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/5/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH3 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục THADDs huyện GT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện GT;
- UBND xã Vĩnh Điều, GT-KG;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

Lâm Phước Lộc